

# MARKET INSIGHTS REPORTS

11.10.2024

SẼ CÓ BREAK OUT TRONG TUẦN TỚI ?



# NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

*Pre – Break out Set Up sẽ xuất hiện ?*

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

*Các chỉ số định giá của TTCK trên toàn thế giới*

*Các cổ phiếu công nghệ Mỹ dẫn đầu xu hướng mua lại cổ phiếu quỹ*

10 TTCK MỸ

*Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	435
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	195
Số cổ phiếu giảm giá	160
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	80

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	213
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	66
Số cổ phiếu giảm giá	76
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	71

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	416
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	170
Số cổ phiếu giảm giá	124
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	122

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	47,968.94	60,299.72	(12,330.79)
% KL toàn thị trường	9.02%	11.34%	
Giá trị	1,533,557	1,852,158	(318,601)
% GT toàn thị trường	11.60%	14.01%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	849.77	3,329.06	(2,479.29)
% KL toàn thị trường	9.02%	11.34%	
Giá trị	21,017	86,331	(65,315)
% GT toàn thị trường	2.66%	10.94%	

### UPCOM

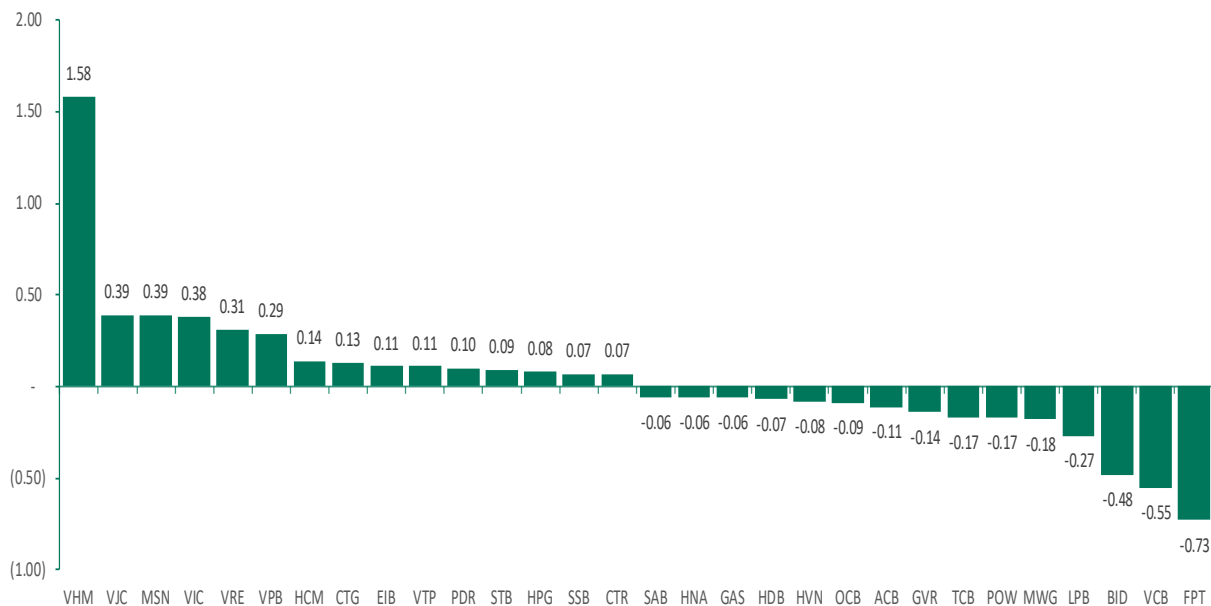
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	430.92	697.99	(267.07)
% KL toàn thị trường	0.90%	1.45%	
Giá trị	29,289	14,468	14,821
% GT toàn thị trường	3.93%	1.94%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,083,500	91,500	-400 (-0.44%)	15.08	2.81	6,067	511,402
2	BID	1,539,800	49,400	-350 (-0.7%)	11.70	2.09	4,223	281,602
3	FPT	3,813,600	139,600	-2,100 (-1.48%)	24.85	6.22	5,618	203,879
4	CTG	4,217,800	36,250	100 (0.28%)	9.11	1.43	3,977	194,662
5	VHM	15,621,000	43,600	1,450 (3.44%)	8.16	0.92	5,341	189,850
6	HPG	15,761,800	27,300	50 (0.18%)	14.32	1.61	1,906	174,618
7	TCB	13,916,200	24,450	-100 (-0.41%)	4.01	0.62	6,098	172,251
8	GAS	603,500	73,200	-100 (-0.14%)	14.70	2.37	4,981	171,484
9	VPB	22,150,500	20,700	150 (0.73%)	13.49	1.19	1,535	164,232
10	VIC	1,709,800	41,800	400 (0.97%)	43.77	0.98	955	159,829

## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.34%	+37.16%	1,699
▼ Tài chính	-0.07%	+22.53%	103
▶ Tổ chức tín dụng	-0.16%	+24.10%	29
▶ Dịch vụ tài chính	+0.60%	+13.15%	61
▶ Bảo hiểm	+0.36%	+13.93%	13
▶ Bất động sản	+1.28%	-0.28%	142
▼ Công nghiệp	+1.76%	+74.87%	390
▶ Vận tải	+2.52%	+102.28%	134
▶ Tư liệu sản xuất	+0.05%	+17.38%	212
▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+0.70%	+163.03%	44
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.31%	+39.72%	162
▶ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.31%	+39.69%	155
▶ Đồ gia dụng và cá nhân	-0.45%	+42.97%	6
▶ Bán lẻ thực phẩm và nhu yếu phẩm	+1.49%	+551.33%	1
▶ Nguyên vật liệu	-0.02%	+21.90%	258
▶ Tiện ích	-0.36%	+8.17%	148
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.05%	+32.45%	263
▶ Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.02%	+40.58%	126
▶ Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.02%	+22.57%	92
▶ Dịch vụ tiêu dùng	+0.36%	-22.06%	33
▶ Xe và linh kiện	+1.07%	-12.95%	12
▼ Viễn thông	+0.90%	+228.70%	49
▶ Viễn thông	+0.97%	+281.82%	22
▶ Truyền thông giải trí	-0.22%	-21.11%	27
▼ Công nghệ thông tin	-1.44%	+64.77%	14
▶ Phần mềm	-1.44%	+65.08%	7
▶ Phần cứng	-0.11%	+18.68%	5
▶ Bán dẫn	-0.18%	-13.91%	2
▶ Năng lượng	+0.53%	+43.51%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.31%	+25.78%	49
▶ Dược phẩm - sinh học	-0.32%	+27.34%	44
▶ Chăm sóc sức khỏe	-0.06%	+5.32%	5

## Sẽ có Break out trong tuần tới ?

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 9.87 điểm (+ 0.78%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Vận tải, bán lẻ thực phẩm nhu yếu phẩm, bất động sản, xe và linh kiện, viễn thông, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, dịch vụ tài chính, năng lượng...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ ACV, VJC, MVN, GMD, VTP, HAH, VSC, VOS, HVA, VHM, VIC, VRE, PDR, DIG, TCH, HDG, SJS, DRC, SRC, VGI, CTR, VEF, HCM, VCI, MBS, BSI, ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) ACV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá và RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá vượt lên kháng cự động MA(50) – Tín hiệu đảo chiều xu hướng tăng trung hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(ii) HAH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá và RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá vượt lên kháng cự động MA(50) – Tín hiệu đảo chiều xu hướng tăng trung hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iii) VHM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm MA(200) đảo chiều tăng giá trở lại – Đã Retest thành công;
- ✓ Vinhomes đăng ký mua lại 370 triệu cổ phiếu quỹ với thời gian giao dịch dự kiến từ ngày 23/10 đến ngày 22/11/2024;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iv) TCH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đi ngang trong vùng 17 -19;
- ✓ TTCP chuyên cơ quan công an điều tra dự án 275 Nguyễn Trãi – Tín tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

**(2) Bán dẫn, phần mềm, đồ gia dụng và cá nhân, tiện ích, dược phẩm sinh học, truyền thông giải trí, tổ chức tín dụng, ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VTE, FPT, CMG, NET, GAS, POW, VSH, DHG, TRA, VNZ, VCB, BID, TCB, ACB, LPB, HDB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GAS giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đi ngang quanh vùng giá 72 – 74;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(ii) POW giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm kháng cự MA(50) điều chỉnh giảm – Tín hiệu tiêu cực ngắn hạn;
- ✓ Theo kế hoạch, ngày 15/10/2024, dự án Nhơn Trạch 3 sẽ tiến hành đánh lửa lần đầu, tiếp đến ngày 22/10/2024 sẽ hòa lưới lần đầu và vận hành thương mại vào tháng 2/2025. Còn với dự án Nhơn Trạch 4, tháng 12/2024 sẽ tiến hành đánh lửa lần đầu (hòa lưới lần đầu ngay sau đó) và vận hành thương mại vào tháng 5/2025;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(iii) VCB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động đi ngang quanh vùng giá 89 – 93;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iv) BID giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng co hẹp cho thấy giá vẫn đi ngang trong vùng 48 - 51;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(v) TCB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đỉnh với phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá cổ sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 358 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MSN, TCB, EIB, MWG, HAH, VJC, VRE, ACV, FRT, DBC ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, FPT, SSI, VPB, VNM, MSB, HDB, PVS, GEX, BID... Tính riêng giao dịch khớp lệnh trên HOSE, tổ chức trong nước không bao gồm tự doanh bán ròng 192.2 tỷ đồng, Tự doanh công ty chứng khoán mua 130.4 tỷ đồng, NĐT cá nhân trong nước bán ròng 7.8 tỷ đồng.

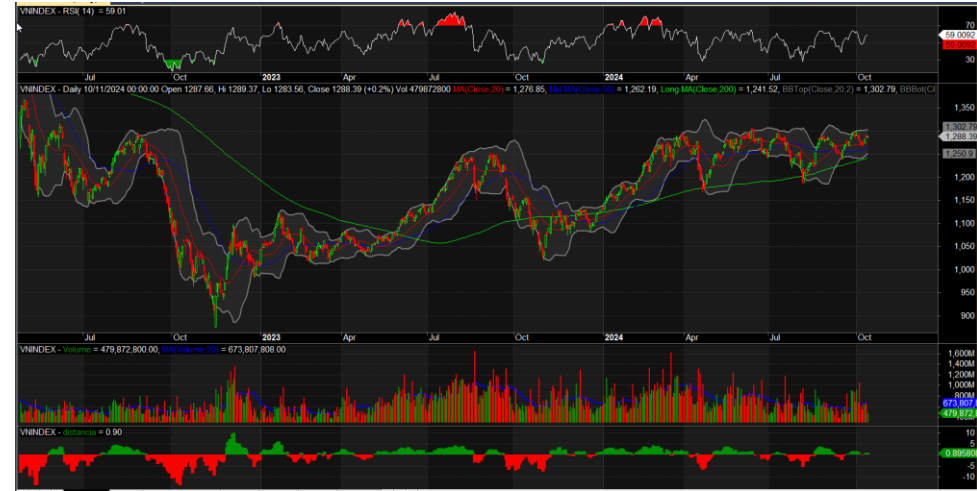
(ii) Hiện tại nếu nhìn tổng thể chúng ta thấy VN-Index dường như đang vận động theo mẫu hình VCP được Mark Minervini xây dựng dựa trên quy luật căn bản nhất trong giao dịch – quy luật cung – cầu. Đặc điểm của mẫu hình này là: (a) Qua các đợt thắt chặt về biên độ giá kèm theo sự cạn kiệt về thanh khoản thể hiện rằng lực cung đang giảm dần. Khi không còn người bán hoặc người bán ít hơn nhiều so với người mua, giá sẽ có xu hướng tăng lên. (b) Các đáy được tạo sau mỗi lần thu hẹp biên độ được nâng cao dần thể hiện bên mua đang dần chấp nhận mức giá cao hơn. Đồng thời các đáy cao dần cũng có thể hiểu rằng lực xả bán đáy giá xuống ngày càng yếu hơn. (c) Phiên breakout với thanh khoản vượt trội là điểm đánh dấu sự hoàn thành của mô hình. Trong phiên này lực mua áp đảo và bên mua chấp nhận mua đuổi bằng mọi giá. Như vậy, về cơ bản chúng ta vẫn phải chờ phiên Break out để xác định xu hướng trung hạn lớn. Trong ngắn hạn vùng giá 1,240 điểm vẫn là vùng hỗ trợ mạnh lúc này.

(iii) Về dòng tiền, thị trường các mã vốn hóa lớn vẫn được nhà đầu tư quan tâm như MSN, VHM trong phiên hôm nay. Ngoài ra, nhóm vận tải tiếp tục thu hút dòng tiền khi thiết lập mốc cao mới và tạo mức sinh lợi trong chu kỳ T+. Đây là điểm tích cực trong giai đoạn hiện nay bởi gần như chúng ta có sự xoay tua theo kiểu vào ngày T+ cổ phiếu sẽ giảm giá. Xu hướng này càng tăng khả năng vượt 1,300 sẽ càng lớn.

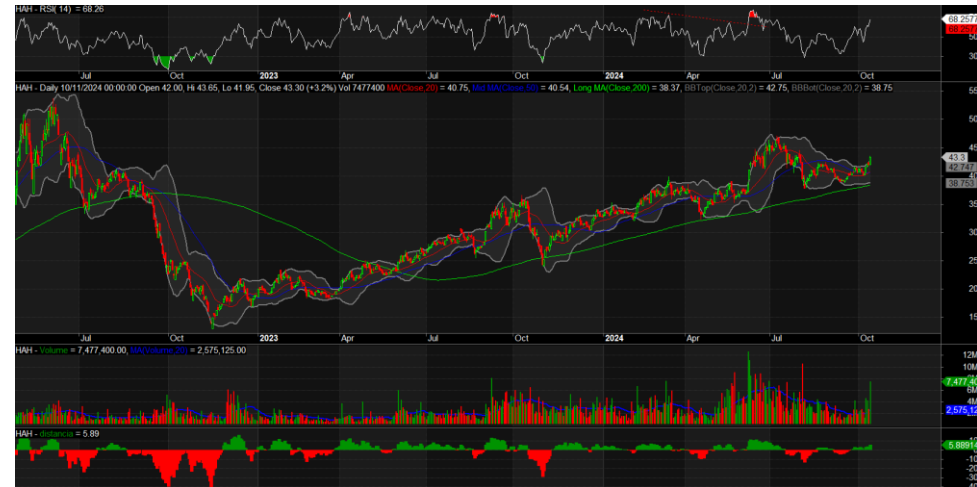
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 07 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 17 mã cho tín hiệu đi ngang. VPB, VJC, BVH, MSN... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 27.58% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,255 điểm và kháng cự là 1,315 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index với mô hình VCP



## Biểu đồ cổ phiếu HAH



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	503.06	503.03	503.1	YES	504.96	506.77	508.67	510.48	501.25	499.35	497.54	495.64
HNXINDEX	231.32	231.29	231.34	YES	231.82	232.28	232.78	233.24	230.86	230.36	229.9	229.4
UPINDEX	92.49	92.44	92.55	YES	92.85	93.09	93.45	93.69	92.25	91.89	91.65	91.29
VN30	1360.72	1359.83	1361.61	YES	1366.37	1370.24	1375.89	1379.76	1356.85	1351.2	1347.33	1341.68
VNINDEX	1287.11	1286.47	1287.75	YES	1290.65	1292.92	1296.46	1298.73	1284.84	1281.3	1279.03	1275.49
VNXALL	2136.07	2134.93	2137.22	YES	2142.92	2147.46	2154.31	2158.85	2131.53	2124.68	2120.14	2113.29
VN30F1M	1364.37	1363.25	1365.48	YES	1370.23	1373.87	1379.73	1383.37	1360.73	1354.87	1351.23	1345.37
VN30F1Q	1364.73	1363.95	1365.52	YES	1368.87	1371.43	1375.57	1378.13	1362.17	1358.03	1355.47	1351.33
VN30F2M	1364.7	1363.05	1366.35	NO	1372.2	1376.4	1383.9	1388.1	1360.5	1353	1348.8	1341.3
VN30F2Q	1363.9	1363.3	1364.5	YES	1367.8	1370.5	1374.4	1377.1	1361.2	1357.3	1354.6	1350.7
ACB	26.05	26.02	26.08	YES	26.2	26.3	26.45	26.55	25.95	25.8	25.7	25.55
BCM	68.17	68.1	68.23	YES	68.63	68.97	69.43	69.77	67.83	67.37	67.03	66.57
BID	49.52	49.57	49.46	NO	49.73	50.07	50.28	50.62	49.18	48.97	48.63	48.42
BVH	44.13	44.15	44.12	YES	44.42	44.73	45.02	45.33	43.82	43.53	43.22	42.93
CTG	36.12	36.05	36.18	NO	36.43	36.62	36.93	37.12	35.93	35.62	35.43	35.12
FPT	140.67	141.2	140.13	NO	141.73	143.87	144.93	147.07	138.53	137.47	135.33	134.27
GAS	73.37	73.45	73.28	NO	73.53	73.87	74.03	74.37	73.03	72.87	72.53	72.37
GVR	35.55	35.58	35.52	YES	35.85	36.2	36.5	36.85	35.2	34.9	34.55	34.25
HDB	27.3	27.28	27.33	YES	27.5	27.65	27.85	28	27.15	26.95	26.8	26.6
HPG	27.25	27.23	27.27	YES	27.5	27.7	27.95	28.15	27.05	26.8	26.6	26.35
MBB	25.5	25.48	25.52	YES	25.65	25.75	25.9	26	25.4	25.25	25.15	25
MSN	80.57	80.3	80.83	NO	81.63	82.17	83.23	83.77	80.03	78.97	78.43	77.37
MWG	64.43	64.4	64.47	YES	65.37	66.23	67.17	68.03	63.57	62.63	61.77	60.83
PLX	44.82	44.88	44.76	NO	45.03	45.37	45.58	45.92	44.48	44.27	43.93	43.72
POW	12.73	12.8	12.67	NO	12.87	13.13	13.27	13.53	12.47	12.33	12.07	11.93
SAB	57.7	57.8	57.6	NO	58	58.5	58.8	59.3	57.2	56.9	56.4	56.1
SHB	10.78	10.77	10.79	YES	10.87	10.93	11.02	11.08	10.72	10.63	10.57	10.48
SSB	17.6	17.6	17.6	YES	17.7	17.8	17.9	18	17.5	17.4	17.3	17.2
SSI	27.48	27.5	27.47	YES	27.62	27.78	27.92	28.08	27.32	27.18	27.02	26.88
TCB	24.43	24.42	24.44	YES	24.62	24.78	24.97	25.13	24.27	24.08	23.92	23.73
STB	33.67	33.6	33.73	NO	33.93	34.07	34.33	34.47	33.53	33.27	33.13	32.87
TPB	17.42	17.38	17.46	NO	17.58	17.67	17.83	17.92	17.33	17.17	17.08	16.92
VCB	91.53	91.55	91.52	YES	91.87	92.23	92.57	92.93	91.17	90.83	90.47	90.13
VHM	43.23	43.05	43.42	NO	44.17	44.73	45.67	46.23	42.67	41.73	41.17	40.23
VIB	19.1	19.1	19.1	YES	19.2	19.3	19.4	19.5	19	18.9	18.8	18.7
VIC	41.7	41.65	41.75	NO	42.05	42.3	42.65	42.9	41.45	41.1	40.85	40.5
VJC	108.13	107.75	108.52	NO	110.27	111.63	113.77	115.13	106.77	104.63	103.27	101.13
VNM	67.8	67.85	67.75	YES	68.1	68.5	68.8	69.2	67.4	67.1	66.7	66.4
VPB	20.58	20.53	20.64	NO	20.82	20.93	21.17	21.28	20.47	20.23	20.12	19.88
VRE	18.82	18.73	18.91	NO	19.28	19.57	20.03	20.32	18.53	18.07	17.78	17.32

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HAH	7,477,400	2,684,540	279	3.22
VSC	3,997,400	1,856,190	215	2.03
PET	3,262,500	672,180	485	4
<b>HPX</b>	<b>3,088,800</b>	<b>1,290,680</b>	<b>239.32</b>	<b>-3.05</b>
LTG	2,634,500	850,360	310	-6.06
AMV	2,223,000	738,970	301	-4.55
<b>VTP</b>	<b>2,143,500</b>	<b>917,920</b>	<b>233.52</b>	<b>4.51</b>
SRA	1,763,100	377,490	467	-9.68
QCG	1,474,400	704,270	209	5.51
<b>VGI</b>	<b>1,309,000</b>	<b>641,200</b>	<b>204.15</b>	<b>1.66</b>
POM	1,288,800	277,680	464	3.57
QNS	1,199,900	264,140	454	1.02
PVX	1,137,500	202,190	563	0
HTP	919,700	88,390	1,041	11.11
<b>MBG</b>	<b>779,000</b>	<b>270,780</b>	<b>287.69</b>	<b>-3.13</b>
PPC	777,100	205,800	378	2.39
LMH	750,800	25,900	2,899	12.5
IPA	527,000	175,560	300	2.96
VKC	521,400	18,930	2,754	9.09
<b>ACV</b>	<b>495,100</b>	<b>163,790</b>	<b>302.28</b>	<b>5</b>
CNG	441,000	187,480	235	-1.23
KVC	411,700	187,420	220	0
DCS	403,300	101,840	396	0
ITD	380,500	95,060	400	5.95
<b>QBS</b>	<b>347,500</b>	<b>82,490</b>	<b>421.26</b>	<b>0</b>
TAR	320,600	60,410	531	-10.42
CDO	293,800	9,790	3,001	13.33
VPH	275,300	106,530	258	1.26
ACM	258,800	32,750	790	16.67
HCD	231,300	98,570	235	0.81
CEN	210,600	75,550	279	-8.7
TNS	210,500	17,880	1,177	12.5
TDM	202,400	45,830	442	0
HAP	201,100	83,390	241	0.7
TLD	199,300	72,240	276	2.41
BII	195,200	77,540	252	0
G20	169,000	11,010	1,535	20
IVS	158,500	74,990	211	0
DVG	158,100	58,060	272	0
LCM	147,900	34,770	425	0

- Lưu ý: HAH, VSC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
11-Oct	HAH	Mua	≤ 45	10% -20%	Giá nằm trên MA(20), MA(20) cắt lên MA(50)
11-Oct	ACV	Mua	≤ 115	10% -20%	Mô hình hai đáy, Bullish Falling Wedge

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 10/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.172 VND/USD, tăng 04 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.330 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.840 VND/USD, giảm tiếp 05 đồng so với phiên 09/10. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở chiều mua vào trong khi giảm 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.250 VND/USD và 25.350 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 10/10, lãi suất chào bình quân LNH VND tiếp tục giảm từ 0,03 - 0,06 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 3,31%; 1W 3,50%; 2W 3,70 và 1M 3,97%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 4,84%; 1W 4,89%; 2W 4,93%, 1M 4,95%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở các kỳ hạn 3Y và 10Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên với: 3Y 1,88%; 5Y 1,90%; 7Y 2,15%; 10Y 2,66%; 15Y 2,86%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có đảo hạn trong phiên hôm qua. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là 451,94 tỷ đồng, không có tín phiếu lưu hành trên thị trường.

## Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



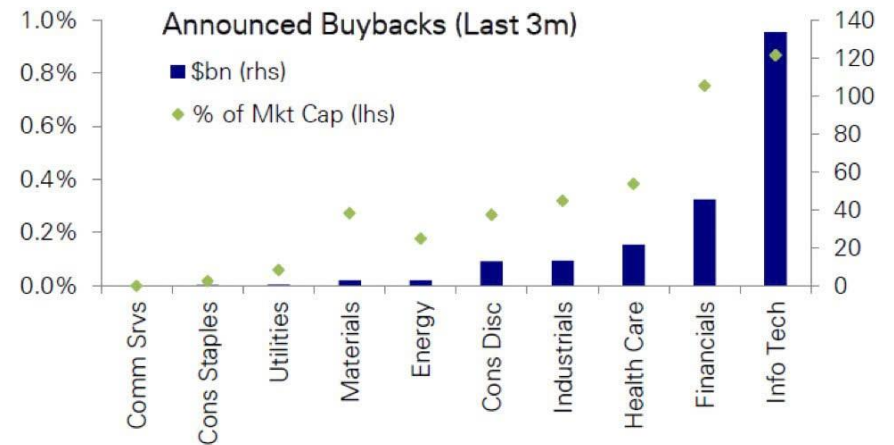
## Các chỉ số định giá của TTCK trên toàn thế giới

	BI Duration (Median)	Forward 12m P/E	Price to Book	Price to Sales	Return on Equity	Dividend Yield
India	22.4	23.2	4.43	2.81	16.0	1.07
U.S.	21.1	22.1	5.21	3.04	17.5	1.26
Saudi Arabia	20.9	15.9	2.49	3.63	13.0	3.64
Switzerland	20.8	17.8	4.06	2.65	18.5	2.95
Indonesia	20.8	15.5	2.91	2.91	10.4	3.64
Australia	20.6	18.1	2.50	2.33	11.5	5.17
Spain	20.4	10.7	1.45	1.08	12.8	4.31
Sweden	20.0	17.6	2.26	2.09	15.6	3.02
U.K.	19.9	11.9	1.91	1.36	9.5	3.82
France	19.9	14.2	2.06	1.43	12.0	3.16
Canada	19.8	15.6	2.24	1.86	10.9	2.87
Taiwan	19.2	17.4	3.12	2.25	13.6	2.26
Netherlands	19.2	17.8	2.87	1.98	13.8	1.81
Thailand	19.0	14.6	1.48	1.04	9.2	3.17
Malaysia	18.9	13.1	1.35	1.76	9.3	4.25
South Africa	18.7	10.3	2.07	1.46	6.8	3.15
Mexico	18.4	11.2	2.03	1.18	13.3	3.87
Italy	18.4	9.7	1.40	1.03	14.3	5.15
Japan	18.4	15.0	1.50	1.14	9.1	2.08
Germany	17.1	12.7	1.61	1.00	9.2	3.00
China	17.0	11.2	1.54	1.26	10.4	2.53
Brazil	16.6	7.4	1.47	0.93	16.1	7.04
Korea	10.8	8.1	0.93	0.71	6.4	1.90
Emerging Markets	18.4	12.5	1.88	1.46	11.15	2.55
Developed Markets	20.2	19.4	3.67	2.41	14.23	1.75
Global	19.4	18.2	3.30	2.24	13.60	1.85

Source: Bloomberg Intelligence

## Các cổ phiếu công nghệ Mỹ dẫn đầu xu hướng mua lại cổ phiếu quỹ

Figure 167: S&P 500 sectors announced buybacks



Source : Bloomberg Finance LP, Deutsche Bank Asset Allocation



### NVIDIA sẽ có Break out ?



### XLE Retest thành công đường kháng cự nay trở thành đường hỗ trợ



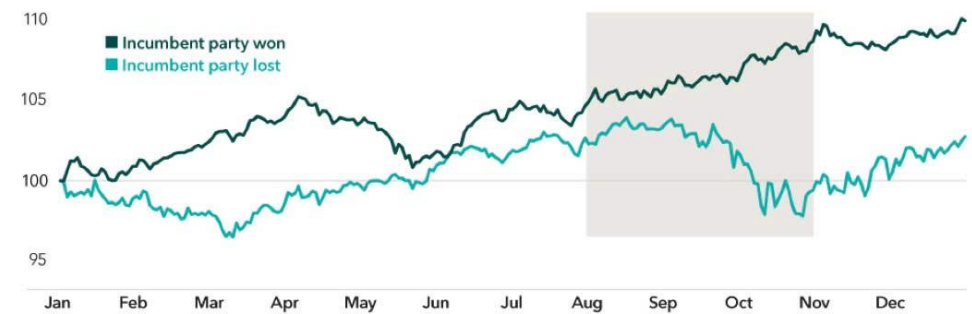
### MSTR có Break out mô hình chữ nhật



### Thị trường có xu hướng tăng bất kể đảng nào thắng cử.

Kể từ năm 1933, đã có tám tổng thống đảng Dân chủ và bảy tổng thống đảng Cộng hòa, và xu hướng chung của thị trường luôn đi lên.

### S&P 500 average returns during election years (1936-2016)



Source: Strategas. Returns are indexed to 100 on January 1 of each election year. Returns are in USD. The shaded region approximately shows the three-month period prior to Election Day.

**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

